

Bản án số: 02/2024/DS-ST

Ngày: 08 – 01 – 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Trần Thị Hồng Chi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham dự.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 169/2023/TLST - DS ngày 28/8/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐST - DS ngày 28/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 191/2023/QĐST - DS ngày 15/12/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1)

Địa chỉ: Số B - B, N, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Huỳnh Nghĩa N – Chức vụ: Trưởng PGD Sacombank Tam B (Theo văn bản ủy quyền số: 3272/2022/QĐ - PL ngày 26/12/2022).

Đại diện theo ủy quyền lại: Anh Võ Minh T – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân P (Theo văn bản ủy quyền số: 32/2023/UQ - CNPL ngày 05/4/2023)

Địa chỉ: Số A, Tổ A P, khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Bà Bùi Thị Kim C, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) có anh Võ Minh T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 12/03/2020, bà **C** có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1444533 của Ngân hàng với hạn mức sử dụng thẻ chung là 130.000.000đồng, mục đích sử dụng tiền vay là tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn là 3,9%/tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ bà **C** đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng có anh **T** làm đại diện theo ủy quyền yêu cầu bà Chi trả lại số tiền gốc là 110.060.551đồng và lãi tính từ ngày 22/01/2023 đến ngày 15/12/2023 với số tiền là 49.773.978đồng. Tổng cộng là 159.834.529đồng. Ngoài ra Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 16/12/2023 cho đến khi thu hồi dứt nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1444533 ngày 12/03/2020.

Bị đơn bà **Bùi Thị Kim C**: Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn tiếp tục vắng mặt mà không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và qua hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho bà **C** nhưng bà **C** không có ý kiến gì bằng văn bản và cũng không đến tham dự nên không xác định được sự thống nhất và không thống nhất của các đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn. Đã đủ cơ sở kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; thuộc loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại **huyện T**, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục và thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo và các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà **Bùi Thị Kim C** được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của Ngân hàng và lời trình bày của người đại diện tham gia tố tụng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp. Trong quá trình giải quyết vụ án bà **Bùi Thị Kim C** không giao nộp các tài liệu, chứng cứ nên không có căn cứ để xem xét quyền và lợi ích cho bà **C** tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà **Bùi Thị Kim C** có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 110.060.551đồng và lãi tính từ ngày 22/01/2023 đến ngày 15/12/2023 với số tiền là 49.773.978đồng. Tổng cộng là 159.834.529đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 16/12/2023 cho đến khi thu hồi dứt nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1444533 ngày 12/03/2020.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án nên buộc bà **Bùi Thị Kim C** phải chịu án phí trên số tiền là 159.934.529đồng được tính như sau: $159.934.529\text{đồng} \times 5\% = 7.996.726\text{đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại **Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1)** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.029.000đồng theo biên lai thu số N $\underline{o}$ 0011721 ngày 28/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là **Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1)**.

Buộc bà **Bùi Thị Kim C** có trách nhiệm trả nợ vay cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1)** số tiền vốn là 110.060.551đồng và lãi tính từ ngày 22/01/2023 đến ngày 15/12/2023 với số tiền là 49.773.978đồng. Tổng cộng là 159.834.529đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 16/12/2023 cho đến khi thu hồi dứt nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tính dụng số 1444533 ngày 12/03/2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà **Bùi Thị Kim C** phải nộp là 7.996.726đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại **Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1)** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.029.000đồng theo biên lai thu số N $\underline{o}$ 0011721 ngày 28/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Chi